TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 800/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2023
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Mai.
2. Bà Châu Thị Lệ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*: Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 321/2023/HNST ngày 13/3/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1970 (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Phan Huy Ích, Phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Cao Hoài T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).
Hộ khẩu thường trú: Phan Huy Ích, Phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị B trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Cao Hoài T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 61/KH/P19, quyển

số 01.1998 do Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 28/5/1998.

Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, ông T không chăm lo cho gia đình, thường xuyên rượu chè, nợ nần. Vì không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên hiện đã ly thân. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng phai nhạt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 con chung là Cao Đức Th, sinh ngày 17/11/1999 đã đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết..

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu.

Tại phiên toà, bà Huỳnh Thị B vắng mặt và có đơn đề nghị được vắng mặt, vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày nêu trên.

Bị đơn ông Cao Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến gì.

Những nội dung thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án: Theo kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh: ông Cao Hoài T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Phan Huy Ích, Phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, hiện ông Cao Hoài T cư trú tại số đường Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Theo kết quả trả lời xác minh của Uỷ ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng hôn nhân của bà Huỳnh Thị B và ông Cao Hoài T, Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp không nắm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tống đạt cho đương sự đúng quy định, tiến hành hòa giải đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Huỳnh Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Cao Hoài T, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét bị đơn ông Cao Hoài T cư trú tại quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị B và ông Cao Hoài T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử theo quy định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bà Huỳnh Thị B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Cao Hoài T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Huỳnh Thị B và ông Cao Hoài T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị B và ông Cao Hoài T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 61/KH/P19, quyển số 01.1998 do Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 28/5/1998, nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị B và ông Cao Hoài T là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống. Vì không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên hiện bà B và ông T đã ly thân.

Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các thủ tục hòa giải, xét xử ông Cao Hoài T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, không có lý do chính đáng, không có ý kiến đã thể hiện ông không quan tâm hàn gắn gia đình. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân của các đương sự đã trầm

trọng, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị B là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung là Cao Đức Th, sinh ngày 17/11/1999 đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí theo mức án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 203; khoản 3 Điều 208; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1, Điều 51; Điều 54; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Các Điều 2; 6; 7; 9; 26 và 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B được ly hôn với ông Cao Hoài T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61/KH/P19, quyển số 01.1998 do Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 28/5/1998 hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 01 con chung là Cao Đức Th, sinh ngày 17/11/1999 đã đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2022/0012897 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS Quận Gò Vấp;
-UBND Phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức